



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6.1 NĂM HỌC 2022-2023
GVCN: NGUYỄN ĐẶNG THUY NGÂN

	Họ và lót	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh
1	Hồ Nguyễn Mai	Anh	10	09	2011	x	Kinh	TP.HCM
2	Kiều Nguyễn Minh	Anh	16	06	2011	x	Kinh	Tiền Giang
3	Trịnh Thị Vân	Anh	22	02	2011	x	Kinh	TP.HCM
4	Hoàng Lại	Ân	26	12	2011		Kinh	TP.HCM
5	Nguyễn Thiên	Bao	13	03	2011		Kinh	TP.HCM
6	Trần Quốc	Bảo	27	12	2011		Kinh	TP.HCM
7	Đỗ Kim Hoàng	Châu	16	08	2011	x	Kinh	TP.HCM
8	Đặng Tiến	Dũng	07	10	2011		Kinh	TP.HCM
9	Phạm Hải	Đặng	18	11	2011		Kinh	TP.HCM
10	Nguyễn Văn	Đức	23	12	2011		Kinh	TP.HCM
11	Nguyễn Thị Trà	Giang	29	11	2011	x	Kinh	Nghệ An
12	Cam Ngọc	Hân	19	12	2011	x	Kinh	TP.HCM
13	Trần Kim Gia	Hân	07	12	2011	x	Kinh	TP.HCM
14	Nguyễn Ngọc	Hiền	03	08	2011	x	Kinh	TP.HCM
15	Nguyễn Võ Trung	Hiếu	08	06	2011		Kinh	TP.HCM
16	Lê Trần Huy	Hoàng	18	04	2011		Kinh	TP.HCM
17	Lê Nguyễn Đình	Huy	06	12	2011		Kinh	TP.HCM
18	Lại Gia	Khánh	12	01	2011		Kinh	TP.HCM
19	Nguyễn Tăng Minh	Khoa	10	06	2011		Kinh	TP.HCM
20	Phạm Nguyễn Gia	Kiệt	04	04	2011		Kinh	TP.HCM
21	Võ Hoàng Trúc	Lâm	01	09	2011	x	Kinh	TP.HCM
22	Huỳnh Cao	Lê	13	08	2011		Kinh	TP.HCM
23	Tăng Huỳnh Ý	Mỹ	23	07	2011	x	Kinh	TP.HCM
24	Trần Bảo	Ngọc	28	09	2011	x	Kinh	TP.HCM
25	Lê Minh	Nhật	19	04	2011		Kinh	TP.HCM
26	Nguyễn Minh	Nhật	03	03	2011		Kinh	TP.HCM
27	Nguyễn Kiều	Nhi	08	09	2011	x	Kinh	TP.HCM
28	Lư Hoàng An	Nhiên	10	06	2011	x	Kinh	TP.HCM
29	Nguyễn Ngọc Hoàng	Oanh	18	02	2011	x	Kinh	TP.HCM
30	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	01	01	2011	x	Kinh	TP.HCM
31	Nguyễn Nam	Quân	29	03	2011		Kinh	TP.HCM
32	Cao Lưu Trúc	Quỳnh	23	11	2011	x	Kinh	TP.HCM
33	Trần Minh	Sang	21	05	2011		Kinh	TP.HCM
34	Trần Công Tú	Tài	22	07	2011		Kinh	TP.HCM
35	Trần Ngọc Phương	Thảo	07	01	2011	x	Kinh	TP.HCM
36	Huỳnh Gia	Thịnh	24	09	2011		Hoa	TP.HCM
37	Lê Tấn	Thịnh	01	07	2011		Kinh	TP.HCM
38	Đào Kim	Thư	09	02	2011	x	Kinh	TP.HCM
39	Lê Công	Tín	17	08	2011		Kinh	TP.HCM
40	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	18	08	2011	x	Kinh	TP.HCM
41	Đặng Bá Hoàng	Tùng	09	12	2011		Kinh	Kon Tum
42	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	20	11	2011	x	Kinh	TP.HCM
43	Nguyễn Thị Kim	Yến	23	08	2011	x	Kinh	Đồng Nai

Bình Tân, ngày 05 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Châu



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6.2 NĂM HỌC 2022-2023
GVCN: LÊ THỊ THANH TRĂNG

STT	Họ và lót	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh
1	Lê Ngọc Bảo	An	29	09	2011	x	Kinh	TP.HCM
2	Cao Nguyễn Tuấn	Anh	08	03	2011		Kinh	TP.HCM
3	Huỳnh Thế	Anh	08	03	2011		Hoa	TP.HCM
4	Lê Võ Phương	Anh	18	11	2011	x	Kinh	Nghệ An
5	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	17	03	2011	x	Kinh	TP.HCM
6	Đặng Gia	Bảo	12	09	2011		Kinh	TP.HCM
7	Lê Nguyễn Quốc	Bảo	09	08	2011		Kinh	TP.HCM
8	Lê Thị Bảo	Châu	12	12	2011	x	Kinh	TP.HCM
9	Tô Lê Quế	Chi	13	09	2011	x	Kinh	TP.HCM
10	Trần Ngọc Kim	Cương	25	01	2011	x	Kinh	TP.HCM
11	Trương Nguyễn Thành	Dũng	17	03	2011		Kinh	Bà Rịa - Vũng Tàu
12	Lê Thành	Đạt	30	05	2011		Kinh	TP.HCM
13	Lê Thanh	Hà	08	11	2011	x	Kinh	TP.HCM
14	Trương Bảo	Hân	29	09	2011	x	Kinh	TP.HCM
15	Huỳnh Phạm Nhật	Hoàng	17	12	2011		Kinh	TP.HCM
16	Lê Ngọc Gia	Huy	27	01	2011		Kinh	TP.HCM
17	Nguyễn Nhật	Huy	30	07	2011		Kinh	TP.HCM
18	Cao Nguyễn Phú	Khang	29	04	2011		Kinh	TP.HCM
19	Nguyễn Đăng	Khoa	30	04	2011		Kinh	TP.HCM
20	Võ	Lâm	15	11	2011		Kinh	TP.HCM
21	Mai Thế	Minh	22	02	2011		Kinh	TP.HCM
22	Châu Hải	My	11	01	2011	x	Kinh	TP.HCM
23	Huỳnh Khánh	Nam	08	08	2011		Kinh	TP.HCM
24	Lê Thiện Thanh	Ngân	13	11	2011	x	Kinh	TP.HCM
25	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	05	11	2011	x	Kinh	TP.HCM
26	Nguyễn Hồ Khánh	Ngọc	13	06	2011	x	Kinh	TP.HCM
27	Nguyễn Thiện	Nhân	19	07	2011		Kinh	TP.HCM
28	Ngô Gia	Nhi	17	09	2011	x	Kinh	TP.HCM
29	Bùi Ngọc Quỳnh	Như	23	12	2011	x	Kinh	TP.HCM
30	Huỳnh Tấn	Phát	22	02	2011		Kinh	TP.HCM
31	Trần An	Phú	25	11	2011		Kinh	TP.HCM
32	Triệu Thúy	Phương	08	09	2011	x	Khome	An Giang
33	Tô Minh	Quang	17	09	2011		Kinh	TP.HCM
34	Hà Võ Như	Quỳnh	18	02	2011	x	Kinh	TP.HCM
35	Nguyễn Ngọc Đông	Quỳnh	10	05	2011	x	Kinh	TP.HCM
36	Nguyễn Ngọc	Thiên	04	05	2011		Kinh	Quảng Trị
37	Tăng Nguyễn Phương	Thùy	08	09	2011	x	Kinh	TP.HCM
38	Nguyễn Thanh	Tĩnh	11	06	2011		Kinh	TP.HCM
39	Lại Ngọc Bảo	Trân	30	07	2011	x	Kinh	TP.HCM
40	Nguyễn Hoàng	Trí	03	01	2011		Kinh	TP.HCM
41	Trần Quốc	Tuấn	23	11	2011		Kinh	Vĩnh Long
42	Nguyễn Trần Phương	Uyên	09	05	2011	x	Kinh	TP.HCM
43	Thái Trần Thảo	Vy	11	06	2011	x	Kinh	TP.HCM

Bình Tân, ngày 05 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Châu

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6.3 NĂM HỌC 2022-2023
GVCN: PHAM THỊ THU THẢO



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6.4 NĂM HỌC 2022-2023
GVN: VŨ PHƯƠNG THẢO

STT	Họ và lót	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh
	Lương Hoài	An	02	01	2011		Kinh	An Giang
2	Nguyễn Hoàng	Anh	17	04	2011	x	Kinh	Hà Nội
3	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	13	07	2011	x	Kinh	TP.HCM
4	Nguyễn Hoàng	Bách	07	01	2011		Kinh	TP.HCM
5	Đặng Gia	Bảo	17	04	2011		Kinh	TP.HCM
6	Huỳnh Ngọc Minh	Châu	14	08	2011	x	Kinh	TP.HCM
7	Lê Ngọc	Diệp	27	02	2011	x	Kinh	TP.HCM
8	Trần Chánh	Dương	25	03	2011		Kinh	Bình Định
9	Huỳnh	Đức	23	12	2011		Kinh	TP.HCM
10	Nguyễn Gia	Hân	12	12	2011	x	Kinh	Tiền Giang
11	Nguyễn Trần Gia	Hân	13	07	2011	x	Kinh	TP.HCM
12	Lê Trung	Hậu	23	04	2011		Kinh	TP.HCM
13	Lưu Nguyễn	Huy	11	08	2011		Kinh	TP.HCM
14	Mai Huỳnh Quan	Khải	15	03	2011		Kinh	TP.HCM
15	Đoàn Minh	Khang	21	08	2011		Kinh	TP.HCM
16	Huỳnh Đào Anh	Khôi	01	04	2011		Kinh	TP.HCM
17	Đinh Võ Quốc	Kiệt	27	08	2011		Kinh	TP.HCM
18	Phan Lê Triệu	Mẫn	04	07	2011	x	Kinh	TP.HCM
19	Nguyễn Trần Quang	Minh	03	11	2011		Kinh	TP.HCM
20	Từ Thảo	My	25	12	2011	x	Kinh	TP.HCM
21	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	04	11	2011	x	Kinh	TP.HCM
22	Vương Vịnh	Nghi	03	12	2011	x	Kinh	TP.HCM
23	Nguyễn Phạm Bảo	Ngọc	28	03	2011	x	Kinh	TP.HCM
24	Nguyễn Phạm Thảo	Nguyên	29	05	2011	x	Kinh	TP.HCM
25	Nguyễn Trọng	Nhân	02	05	2011		Kinh	TP.HCM
26	Nguyễn Bảo	Nhi	29	07	2011	x	Kinh	TP.HCM
27	Lê Thị Hồng	Nhung	10	02	2011	x	Kinh	TP.HCM
28	Trần Tiến	Phát	13	07	2011		Kinh	Đắk Lắk
29	Thái Bảo Minh	Phú	21	12	2011		Hoa	TP.HCM
30	Nguyễn Hào	Phúc	16	11	2011		Kinh	TP.HCM
31	Lê Hồ Tấn	Phước	06	07	2011		Kinh	TP.HCM
32	Lê Hà Mai	Phương	21	03	2011	x	Kinh	TP.HCM
33	Lâm Nguyễn Phương	Quỳnh	13	04	2011	x	Kinh	TP.HCM
34	Nguyễn Đức	Thắng	18	05	2011		Kinh	Đồng Tháp
35	Trần Thị Phương	Thùy	06	11	2011	x	Kinh	TP.HCM
36	Lương Khánh	Thy	09	06	2011	x	Kinh	Ninh Thuận
37	Vũ Hoàng Thủy	Tiên	05	05	2011	x	Kinh	TP.HCM
38	Trần Bình Phương	Tín	05	10	2011		Kinh	TP.HCM
39	Cao Trần Yên	Trang	24	10	2011	x	Kinh	Khánh Hòa
40	Phạm Minh	Trí	20	05	2011		Kinh	TP.HCM
41	Huỳnh Ngọc Tường	Vi	14	07	2011	x	Kinh	TP.HCM
42	Nguyễn Quốc	Việt	27	09	2011		Kinh	TP.HCM
43	Lý Quý	Vinh	28	06	2011		Hoa	TP.HCM
44	Trần Ngọc Thanh	Vy	05	10	2011	x	Kinh	TP.HCM

Bình Tân, ngày 05 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Châu



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6.5 NĂM HỌC 2022-2023
GVCN: KIỀU THỊ THANH THẢO

STT	Họ và lót	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh
1	Nguyễn Huỳnh Khánh	An	30	07	2011	x	Kinh	TP.HCM
2	Đào Thị Quỳnh	Anh	08	09	2011	x	Kinh	Bắc Ninh
3	Lê Quốc	Bảo	29	12	2011		Kinh	Bình Định
4	Vũ Hoàng Gia	Bảo	13	08	2011		Kinh	Nam Định
5	Nguyễn Ngô Ngọc	Diễm	22	11	2011	x	Kinh	Tiền Giang
6	Nguyễn Hồ Anh	Dũng	07	06	2011		Kinh	Đà Nẵng
7	Trần Huỳnh Ánh	Dương	13	03	2011	x	Kinh	Thừa Thiên - Huế
8	Nguyễn Ngọc Minh	Đặng	02	12	2011		Kinh	TP.HCM
9	Huỳnh Thanh	Giang	15	08	2011		Kinh	TP.HCM
10	Hà Trần Bảo	Hân	16	02	2011	x	Kinh	Bà Rịa - Vũng Tàu
11	Nguyễn Huy	Hoàng	19	02	2011		Kinh	Bình Phước
12	Trần Nguyễn Gia	Huy	07	09	2011		Kinh	Tiền Giang
13	Nguyễn Hoàng Bảo	Kha	30	10	2011		Kinh	TP.HCM
14	Phạm Huỳnh Minh	Khang	19	07	2011		Kinh	TP.HCM
15	Huỳnh Nam	Khánh	23	08	2011		Hoa	TP.HCM
16	Ma Tuấn	Khôi	03	03	2011		Kinh	TP.HCM
17	Lê Trương Minh	Lân	11	01	2011		Kinh	TP.HCM
18	Huỳnh Tấn	Lộc	25	10	2011		Kinh	TP.HCM
19	Trần Lê	Minh	20	08	2011		Kinh	TP.HCM
20	Võ Ngọc Thảo	My	24	08	2011	x	Kinh	TP.HCM
21	Bùi Châu Huệ	Mỹ	08	09	2011	x	Kinh	TP.HCM
22	Ngô Thanh	Nam	15	09	2011		Kinh	TP.HCM
23	Hà Hải	Ngân	06	04	2011	x	Kinh	TP.HCM
24	Trương Gia	Nghi	03	05	2011	x	Kinh	TP.HCM
25	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	28	09	2011	x	Kinh	Thừa Thiên - Huế
26	Nguyễn Bá	Nhật	24	02	2011		Kinh	TP.HCM
27	Lê Ngọc Kha	Nhi	18	09	2011	x	Kinh	TP.HCM
28	Phan Nguyễn Thảo	Nhung	18	08	2011	x	Kinh	TP.HCM
29	Nguyễn Trần Minh	Như	25	09	2011	x	Kinh	TP.HCM
30	Phạm Minh	Phát	07	04	2011		Kinh	TP.HCM
31	La Bảo	Phúc	12	09	2011		Kinh	TP.HCM
32	Cao Vinh	Quang	22	04	2011		Kinh	TP.HCM
33	Lại Minh	Quân	06	09	2011		Kinh	TP.HCM
34	Võ Hoàng Phương	Thảo	26	02	2011	x	Kinh	Quảng Trị
35	Vương Thị Hồng	Thắm	27	01	2011	x	Kinh	TP.HCM
36	Nguyễn Ngọc Hà	Thi	01	03	2011	x	Kinh	TP.HCM
37	Nguyễn Anh	Thư	11	05	2011	x	Kinh	Quảng Trị
38	Nguyễn Đình	Tiến	22	06	2011		Kinh	TP.HCM
39	Nguyễn Ngọc Uyên	Trang	16	03	2011	x	Kinh	TP.HCM
40	Phan Ngọc Thùy	Trâm	25	06	2011	x	Kinh	TP.HCM
41	Nguyễn Vương	Triệu	20	11	2011		Kinh	TP.HCM
42	Nguyễn Phước	Vinh	26	04	2011		Kinh	TP.HCM
43	Lý Tường	Vy	13	10	2011	x	Hoa	TP.HCM
44	Lê Thị Ngọc	Yến	08	09	2011	x	Kinh	TP.HCM

Bình Tân, ngày 05 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Châu



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6.6 NĂM HỌC 2022-2023
GVCN: HUỲNH THỊ MỸ DUNG

STT	Họ và lót	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh
1	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	03	08	2011	x	Kinh	Bến Tre
2	Trần Gia	Bảo	09	12	2011		Kinh	TP.HCM
3	Nguyễn Thị	Bình	24	04	2011	x	Kinh	TP.HCM
4	Lâm Ngọc	Bửu	03	03	2011	x	Hoa	TP.HCM
5	Huỳnh Ngọc Phương	Dung	16	09	2011	x	Kinh	Quảng Nam
6	Nguyễn Sỹ	Đan	26	02	2011		Kinh	TP.HCM
7	Lê Trọng	Đức	28	12	2011		Kinh	TP.HCM
8	Phạm Hoàng	Gia	26	10	2011		Kinh	TP.HCM
9	Võ Bảo	Hân	14	04	2011	x	Kinh	TP.HCM
10	Phan Thanh	Hoàng	15	01	2011		Kinh	Quảng Nam
11	Phạm Gia	Huy	17	06	2011		Kinh	TP.HCM
12	Nguyễn Khánh	Hưng	31	10	2011		Kinh	TP.HCM
13	Trần Gia	Hưng	25	05	2011		Hoa	TP.HCM
14	Thái Phú	Khải	02	03	2011		Hoa	TP.HCM
15	Phạm Minh	Khang	19	04	2011		Kinh	TP.HCM
16	Lê Nguyễn Mai	Khanh	13	01	2011	x	Kinh	Phú Yên
17	Sa Hào	Kiệt	12	04	2011		Kinh	Vĩnh Long
18	Phạm Huy	Lạc	27	12	2011		Kinh	TP.HCM
19	Nguyễn Hạnh	Lâm	27	05	2011	x	Kinh	TP.HCM
20	Nguyễn Phương	Mai	02	10	2011	x	Kinh	Hà Tĩnh
21	Trần Đức Tuệ	Minh	22	10	2011	x	Kinh	Hải Phòng
22	Phạm Khánh	Nam	05	11	2011		Kinh	Nghệ An
23	Trần Văn	Nghĩa	09	06	2011		Kinh	TP.HCM
24	Lương Yến	Ngọc	08	01	2011	x	Kinh	TP.HCM
25	Nguyễn Công Phúc	Nguyên	03	01	2011		Kinh	TP.HCM
26	Huỳnh Hữu	Nhân	17	08	2011		Kinh	An Giang
27	Lê Hồ Bảo	Nhi	30	03	2011	x	Kinh	Bình Định
28	Dương Nguyễn Thụy	Nhiên	05	09	2011	x	Kinh	TP.HCM
29	Cao Hoài	Phú	13	09	2011		Kinh	TP.HCM
30	Thân Ngọc Xuân	Phúc	30	04	2011	x	Kinh	TP.HCM
31	Nguyễn Quang	Phước	23	01	2011		Kinh	Cà Mau
32	Huỳnh Nhã	Phương	06	06	2011	x	Kinh	TP.HCM
33	Nguyễn Phan Mỹ	Quyên	15	10	2011	x	Kinh	Tây Ninh
34	Phạm Đăng Hoàng	Sang	03	10	2011		Kinh	Quảng Trị
35	Nguyễn Ngọc Băng	Thanh	22	02	2011	x	Kinh	TP.HCM
36	Nguyễn Thiện	Thanh	25	01	2011		Kinh	TP.HCM
37	Trần Chiến	Thắng	25	05	2011		Kinh	TP.HCM
38	Phạm Minh	Thu	08	02	2011	x	Kinh	TP.HCM
39	Phạm Minh	Thư	08	02	2011	x	Kinh	TP.HCM
40	Lư Khánh	Trung	27	01	2011		Kinh	TP.HCM
41	Phạm Vũ Anh	Tuấn	26	03	2011		Kinh	Quảng Ngãi
42	Hoàng Mỹ	Uyên	22	12	2011	x	Kinh	TP.HCM
43	Lê Thảo	Vy	17	04	2011	x	Kinh	TP.HCM
44	Ngô Bình Anh	Vy	09	07	2011	x	Kinh	TP.HCM

Bình Tân, ngày 05 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Châu



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6.7 NĂM HỌC 2022-2023
GVCN: NGUYỄN THỊ NGỌC

STT	Họ và lót	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh
1	Nguyễn Ngọc Khả	Ái	25	09	2011	x	Kinh	Đồng Tháp
2	Phạm Dương Quỳnh	Anh	22	03	2011	x	Kinh	TP.HCM
3	Lê Nguyễn Gia	Bảo	02	02	2011		Kinh	TP.HCM
4	Vũ Thị Khánh	Băng	27	04	2011	x	Kinh	TP.HCM
5	Đinh Tiến	Dũng	30	11	2011		Kinh	Ninh Bình
6	Phạm Mỹ Ánh	Dương	21	11	2011	x	Kinh	TP.HCM
7	Đặng Hữu Anh	Đạt	05	07	2011		Kinh	Nghệ An
8	Nguyễn Hoàng Đông	Hải	17	05	2011		Kinh	TP.HCM
9	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	01	05	2011	x	Kinh	TP.HCM
10	Phạm Võ Nhà	Hân	26	04	2011	x	Kinh	TP.HCM
11	Võ Thành	Hiếu	13	02	2011		Kinh	TP.HCM
12	Nguyễn Ngọc Phương	Huệ	24	06	2011	x	Kinh	TP.HCM
13	Đỗ Nguyễn Minh	Khang	29	08	2011		Kinh	TP.HCM
14	Nguyễn Bảo	Khang	25	01	2011		Kinh	TP.HCM
15	Võ Trần Duy	Khoa	04	10	2011		Kinh	TP.HCM
16	Đinh Trương Anh	Kiệt	19	06	2011		Kinh	Bình Định
17	Phạm Hoàng Gia	Linh	25	04	2011	x	Kinh	TP.HCM
18	Phạm Huỳnh Khôi	Minh	10	11	2011		Kinh	TP.HCM
19	Nguyễn Huỳnh Phương	My	01	04	2011	x	Kinh	TP.HCM
20	Vũ Thiệu Xuân	My	25	11	2011	x	Kinh	TP.HCM
21	Trần Cao	Nam	13	09	2011		Kinh	TP.HCM
22	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	30	05	2011	x	Kinh	Quảng Ngãi
23	Cao Hữu	Nghĩa	21	07	2011		Kinh	TP.HCM
24	Phạm Như	Ngọc	08	12	2011	x	Kinh	TP.HCM
25	Võ Minh	Nhật	25	01	2011		Kinh	TP.HCM
26	Thái Thị Yến	Nhi	10	10	2011	x	Kinh	Hà Tĩnh
27	Phan Ngọc Yến	Như	08	01	2011	x	Kinh	Bình Thuận
28	Nguyễn Võ Tấn	Phát	10	12	2011		Kinh	TP.HCM
29	Nguyễn Đình	Phú	15	06	2011		Kinh	TP.HCM
30	Trần Minh	Phúc	25	06	2011		Kinh	TP.HCM
31	Viên Hào	Phúc	16	02	2011		Hoa	TP.HCM
32	Phạm Bình	Phương	20	01	2011		Kinh	Quảng Trị
33	Trần Hoàng	Quý	15	02	2011		Kinh	TP.HCM
34	Trần Ngọc	Sáng	05	03	2011		Kinh	Nghệ An
35	Nguyễn Xuân	Thiện	21	10	2011		Kinh	TP.HCM
36	Huỳnh Phạm Bảo	Thư	08	07	2011	x	Kinh	Quảng Nam
37	Lộc Bảo	Thư	29	11	2011	x	Hoa	TP.HCM
38	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	30	11	2011	x	Kinh	TP.HCM
39	Trần Huyền	Trang	21	11	2011	x	Kinh	Hà Tĩnh
40	Nguyễn Song Nhật	Trí	25	12	2011		Kinh	TP.HCM
41	Nguyễn Văn	Tùng	14	05	2011		Kinh	Quảng Nam
42	Nguyễn Việt Phương	Tuyền	23	08	2011	x	Kinh	TP.HCM
43	Lê Nguyễn Tú	Uyên	14	07	2011	x	Kinh	Quảng Ngãi
44	Lại Ngọc Thúy	Vy	25	12	2011	x	Kinh	TP.HCM

Bình Tân, ngày 05 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Châu